TÒA ÁN NH DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2022
V/v: Tranh chấp hôn nH và gia đình

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu T

Các Hội thẩm nH dân: Ông Trần Xuân Th , ông Trần Mai Kh

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lệ H – Thư ký Tòa án nH dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị H – Kiểm sát viên

Ngày 14/7/2022, tại Trụ sở Tòa án nH dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2022 về việc "Tranh chấp Hôn nH và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1986. Nơi ĐKHKTT: khối Trung Thanh (khối Hải Thanh cũ), phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Hiện trú tại: nhà số 60, đường Lý Tự Trọng, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1982. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: khối Trung Thanh (khối Hải Thanh cũ), phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An vào ngày 17/4/2008. Sau một thời gian sống chung do quan điểm và lối sống không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm rạn nứt. Đến năm 2016, anh Hoàng Văn H làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Mặc dù chị đã cố gắng chịu đựng nH vợ chồng vẫn không có Tg nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng

không thể duy trì và kéo dài được nên chị T đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 03/6/2014, hiện cháu đang ở chị T. Nếu vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị Trần Thị T là được nuôi con và không yêu cầu anh Hoàng Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Hoàng Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh H có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, … cho anh Hoàng Văn H thông qua bà Hồ Thị Mão là mẹ đẻ của anh H; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của anh H nH hiện tại anh Hoàng Văn H vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai bà Hồ Thị Mão cung cấp: Bà là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn H. Hiện nay Anh H đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Anh H vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình nH bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Bà đã thông báo cho anh H biết việc chị Trần Thị T làm đơn xin ly hôn với anh Hoàng Văn H. Anh H có ý kiến đồng ý ly hôn với chị T; giao con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc H cho chị T nuôi. Về tài sản chung và nợ chung, anh Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Hoàng Thị Ngọc H trình bày: Cháu là con của bố Hoàng Văn H và mẹ Trần Thị T. Nếu bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự . Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng. Trong vụ án này, chị Trần Thị T không cung cấp được địa chỉ của anh Hoàng Văn H ở nước ngoài. Tòa án đã ban hành công văn yêu cầu bà Hồ Thị Mão là mẹ đẻ của anh H cung cấp địa chỉ của anh H tại Đài Loan. Bà Mão cho biết anh H thường xuyên gọi điện về hỏi thăm sức khỏe nH không nói địa chỉ cụ thể ở đâu nên bà không có địa chỉ để cung cấp cho Tòa án; bà cũng đã thông báo cho anh H các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh H. Vì vậy cần xác định đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những thông tin cần thiết. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nH và gia đình cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn H; về con chung: giao cháu Hoàng Thị Ngọc H cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị T không yêu cầu nên miễn xét, dành quyền khởi kiện cho bị đơn khi có yêu cầu. Chị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào Công văn số 4417/QLXNC-P5 ngày 04/3/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và lời trình bày bà Hồ Thị Mão là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn H thì có căn cứ xác định hiện nay anh Hoàng Văn H đang cư trú tại nước ngoài và vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Anh H đã biết được việc chị T làm đơn xin ly hôn đối với anh H tại Tòa án nH dân tỉnh Nghệ An nH anh H không cung cấp địa chỉ và gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà tH nH của anh H cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh H cho Tòa án. Do đó, việc anh Hoàng Văn H vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vụ án thuộc trường hợp không T hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị T có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nH: chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nH hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có Tg nói chung, dẫn đến tình cảm rạn nứt. Đến năm 2016, anh Hoàng Văn H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Vợ chồng mỗi người một nơi nên không có điều kiện để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H. Thông qua bà Hồ Thị Mão là mẹ đẻ của anh H thì anh H đã biết việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nH anh H cũng không có ý kiến gì, cũng không liên lạc với Tòa án thể hiện mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, chị T không còn tình cảm với anh H, anh H không có ý kiến gì, mục đích hôn nH không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nH và gia đình giải quyết cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

[3] Về con chung:

[3.1] Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn H có một con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 03/6/2014, đang sống với chị Trần Thị T. Anh Hoàng Văn H hiện đang ở nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị Trần Thị T là mẹ ruột của cháu Ngọc H, đang ở Việt Nam, có đủ điều kiện nuôi con và có nguyện vọng được nuôi con; cháu Ngọc H cũng đề nghị được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Hoàng Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu H. Anh Hoàng Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay anh Hoàng Văn H chưa có ý kiến nên Tòa án không có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nH và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nH: cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 03/6/2014, cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ngọc H đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Hoàng Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nH được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0011697 ngày 18/3/2022 (ông Nguyễn Văn Thế nộp thay). Chị T đã nộp đủ án phí.

6. Nguyên đơn chị Trần Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nH dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, anh Hoàng Văn H đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường C, thị xã Cửa Lò;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu T